

Số: 18 /TK- ND

Điện Phương, ngày 15 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO TỔNG KẾT THỰC HIỆN NHIỆM VỤ  
GIÁO DỤC TRUNG HỌC- NĂM HỌC 2023-2024**

*Theo Công văn số 306/PGDDĐT-THCS ngày 9 /5/2024 của Phòng GDĐT Điện Bàn)*

- Căn cứ Quyết định 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ GDĐT Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

- Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

- Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024.

- Căn cứ Công văn số 491 /PGDDĐT-THCS ngày 31 tháng 8 năm 2023 về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2023-2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Điện Bàn;

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch năm học 2023-2024 của nhà trường, trường THCS Nguyễn Du tổng kết thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

**Phần A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:**

**I. Khái quát tình hình mạng lưới trường lớp, đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh, ...**

**1. Mạng lưới trường lớp:**

**a. Thuận lợi:**

-Nhà trường có đủ các phòng học và các phòng chức năng cơ bản phục vụ hoạt động dạy học trong nhà trường.

-Trang thiết bị và công nghệ dạy học đáp ứng nhu cầu cơ bản cho việc thực hiện dạy học theo chương trình hiện hành.

### **b. Khó khăn:**

-Diện tích trường học không đủ để xây dựng các công trình phục vụ học tập như hồ bơi, nhà đa năng và các sân hoạt động thể dục-thể thao...

## **2. Tình hình đội ngũ:**

### **1. Đội ngũ CBGVNV:**

-Tổng số CB-GV-NV đầu năm: 46. Nữ: 38.(Trong đó BC: 40; HĐ: 06)

Bao gồm: CBQL: 02; TPT: 01(HĐ); Nhân viên: 05 (kế toán: 1; văn thư: 1; thư viện: 1; Thiết bị: 01; BV: 01(HĐ)).

GV đứng lớp: 38/ 21 lớp, tỷ lệ 1.8 (Trong đó: Toán: 8; KHTN: 9 (Vật lý: 4; Hoá học: 02; Sinh: 3); Ngữ văn: 7; Lịch sử: 2; Địa lý: 2; Tiếng Anh: 5; Tin học: 1; TD: 2 ; Âm nhạc: 01; Mỹ Thuật: 01; Công nghệ: 0).

(Bao gồm cả: 04 GV HĐ: 01 Hoá, 01 Sinh; 01Lý, 01T/Anh)

-Tổng số CB-GV-NV cuối năm: 47. Nữ: 38.(Trong đó BC: 39; HĐ:08 )

Trong năm học có: 06CB- GV nghỉ hưu (Gồm 01P.HT, 03 GV Toán, 01 GV Sinh, 01GV Tiếng Anh ); Có 05 GV được Thuyên chuyển và tuyển dụng bổ nhiệm về trường (01 GV Sinh, 02 GV Toán, 01GV Hoá, 01 GV T/Anh) và 01 GV Vật Lý được bổ nhiệm P. Hiệu trưởng: Cô giáo Trịnh Thị Sơn.

## **3.Tình hình học sinh:**

-Tổng số học sinh đầu năm: 871; Nữ: 411; gồm 21 lớp.

Trong đó: K6: 7; K7: 5; K8: 4; K9:5)

Khối 6 : 268 Trong đó nữ: 128

Khối 7 : 217 Trong đó nữ : 106

Khối 8 : 180 Trong đó nữ : 89

Khối 9 : 206 Trong đó nữ : 88

-Tổng số học sinh cuối năm: 862; Nữ: 410

(C/đi: 02; BH: 06, Bảo lưu KQ: 01)

## **II.Thuận lợi, khó khăn:**

### **1. Thuận lợi:**

- Lãnh đạo nhà trường là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình. Đồng thời được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Phòng GD&ĐT thị xã; sự lãnh đạo sâu sát Đảng, chính quyền địa phương, sự phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể trong Phường và Ban đại diện CMHS của trường đối với nhiệm vụ giáo dục của Nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên: Có tinh thần tập thể, đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm với công việc được giao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục,

- Chất lượng giáo dục đại trà và học sinh giỏi, học sinh năng khiếu trong những năm qua có sự chuyển biến tốt. Nhiều HS đoạt giải HSG, HSNK các cấp, hàng năm có từ 8-10 HS trúng tuyển vào trường chuyên Lê Thánh Tông.

- Về trang thiết bị, công nghệ cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học theo chương trình GDPT 2018.

## **2. Khó khăn**

- Diện tích trường học chưa đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, cho nên hạn chế về xây dựng và tổ chức các hoạt động TD-TT cho HS.

- Trường nằm trong đề án di dời cho nên chưa được đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất. Còn thiếu một số phòng bộ môn ( Mỹ thuật, phòng khoa học xã hội), nhà đa năng (Theo CT GDPT mới 2018). Đồ dùng dạy học thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 8 chưa đầy đủ.

- Tay nghề của đội ngũ giáo viên chưa đồng đều. Đội ngũ GV còn thiếu, trong những năm gần đây giáo viên về hưu của trường chưa được bổ sung biên chế kịp thời.

- Một bộ phận nhỏ học sinh gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức lại chưa có động cơ và thái độ học tập đúng đắn.

## **Phần B. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

**I. Công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD) nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

**1. Công tác chỉ đạo thực hiện việc xây dựng, công khai KHGD nhà trường:**

### **a. Kết quả đạt được:**

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức các hội thảo từ cấp tổ đến trường, xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 và trình hội đồng trường phê duyệt. Chỉ đạo các tổ bộ phận và CBGVNV căn cứ kế hoạch giáo dục của Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, cá nhân cụ thể theo nhiệm vụ phân công và tổ chức thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện từng nhiệm vụ theo kế hoạch tuần, tháng về lãnh đạo nhà trường. Từ đó nhà trường có sự đánh giá và điều chỉnh triển khai việc thực hiện kế hoạch tháng tiếp theo.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

\* Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần.

- Đối với lớp 9 cấp trung học cơ sở có 32 tuần thực học (mỗi học kỳ có 16 tuần):
    - + Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 06/01/2024 (có 16 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho hoạt động khác).
    - + Học kỳ II: Từ ngày 08/01/2024 đến ngày 11/5/2024 (có 16 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ tết và các hoạt động khác).
  - Đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8 cấp trung học cơ sở có 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần).
    - + Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
    - + Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).
- Nhà trường đã chỉ đạo CBGVNV thực hiện tốt việc công khai kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động của tổ, kế hoạch cá nhân và kế hoạch bài dạy,, trên vnedu.vn đầy đủ và đúng thời gian quy định. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ để rà soát đánh giá việc thực hiện xây dựng và công khai kế hoạch của trường, tổ, giáo viên.

#### **b. Hạn chế, tồn tại:**

**2. Kết quả chỉ đạo thực hiện việc tổ chức dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2006 và CT GDPT 2018; nhất là tình hình tổ chức dạy học các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên, Hoạt động trải nghiệm - hướng nghiệp, Nội dung giáo dục của địa phương (phân công giáo viên, xây dựng kế hoạch dạy học của tổ CM, kế hoạch bài dạy của giáo viên, việc tổ chức kiểm tra đánh giá...)**

**2.1. Kết quả thực hiện dạy học các môn học, tổ chức các hoạt động giáo dục theo CTGDPT 2006 và CT GDPT 2018:**

#### **a. Kết quả đạt được:**

Nhà trường đã triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6,7,8; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 9; bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

**2.2. Kết quả thực hiện chương trình các môn học (Chương trình 2018 đối với lớp 6,7,8; Chương trình 2006 đối với các lớp 9):**

#### **a. Kết quả đạt được:**

- Đối với lớp 6,7,8: Kết quả triển khai dạy học CTGDPT 2018 các môn học;

chú ý các môn tích hợp (Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật), môn học mới (Hướng nghiệp trải nghiệm, Giáo dục địa phương): Nhà trường đã triển khai dạy học đối với lớp 6,7,8 theo chương trình GDPT 2018 theo quy định. Trên cơ sở các Công văn hướng dẫn và phân phối chương trình các môn học bộ phận chuyên môn đã bố trí GV dạy các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Hướng nghiệp trải nghiệm, Giáo dục địa phương đảm bảo yêu cầu.

- Đối với lớp 9: Thực hiện dạy học CT GDPT 2006 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo hướng dẫn tại Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT: Giáo viên thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý tăng cường hỗ trợ các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Thực hiện đảm bảo số tiết hoạt động trải nghiệm-hướng nghiệp theo quy định đối với lớp 6,7,8 ; HĐNGLL đối với khối 9 với nhiều hình thức phong phú như: Câu lạc bộ, tham quan dã ngoại, hoạt động tình nguyện, lao động công ích, thể dục thể thao, văn nghệ, tham gia diễn đàn; Giáo dục thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể ở lớp, trường và sinh hoạt theo chủ đề như; Sinh hoạt tập thể toàn trường: chào cờ đầu tuần, các hội thi, các buổi lễ phát động, các ngày kỷ niệm, các buổi giao lưu tập thể, các phong trào thi đua của toàn trường...;Sinh hoạt tập thể lớp: sinh hoạt lớp hàng tuần, sinh hoạt lớp theo chủ đề (Theo chương trình của nhà trường), các hoạt động chung của lớp (tham quan, dã ngoại, thi đua giữa các tổ, ...) Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên phường Điện Phương, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Đội... Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao.Tăng cường lồng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm.

- BGH nhà trường đã xây dựng kế hoạch phối hợp với Ban đại diện CMHS về tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho tất cả học sinh toàn trường theo kế hoạch thời gian năm học của trường; Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động phong trào chỉ đạo TPT Đội của trường xây dựng kế hoạch cụ thể về hoạt động

trải nghiệm, trình Hiệu trưởng và Ban đại diện CMHS phê duyệt kế hoạch thực hiện. Giao nhiệm vụ cho giáo viên chủ nhiệm các lớp phối hợp với Ban đại diện CMHS lớp, GVBM thực hiện các hoạt động trải nghiệm. Hàng tháng có sự báo cáo, kiểm tra để đánh giá điều chỉnh trong hoạt động của tháng tiếp theo.

**b.Hạn chế, tồn tại:**

Việc ghi phần điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với từng lớp dạy ở các bộ môn rất khó thể hiện trên kế hoạch cho đầy đủ, phần này do GVBM tự linh động khi lên lớp.

**2.3. Kết quả thực hiện giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục kỹ năng sống, công tác tư vấn tâm lý cho học sinh, xây dựng văn hoá ứng xử, công tác xã hội trong trường học:**

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm để giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Cụ thể:

TT	Thời gian	Nội dung hoạt động	Kết quả thực hiện
1	Suốt năm học	- Giáo dục thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy	- Tốt
2	-Tiết HĐGDNGLL - HĐTN_HN - 20/11  - 26/3	- Giáo dục kỹ năng sống - Đảm bảo chương trình theo quy định - Tổ chức hoạt động kỷ niệm 42 năm ngày “Nhà giáo Việt Nam” bằng nhiều hoạt động thiết thực tạo sân chơi lành mạnh cho học sinh như: thi aerobic, thể dục nhịp điệu.... - Tổ chức cho HS tham gia thi vẽ tranh, ngày hội văn hóa dân gian nhân kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Đoàn.	- Tốt - Tốt - Tốt      - Đạt hiệu quả cao
3	Suốt năm học	- Tư vấn tâm lý cho HS	- Tốt
4	- Giờ chào cờ	- Trao học bổng cho HS	- Tốt
	12/4/2024	Tổ chức Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam	- Tốt
5	- 19/5/2024	- Tổ chức kỷ niệm 134 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh - Tuyên truyền phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, an toàn thực phẩm... - Giáo dục giới tính cho HS toàn trường	- Tốt  - Nhà trường đã kết hợp tốt với Công an Phường, các đoàn thể của Phường, Phòng y

		- Tổ chức cho học sinh lớp 9 tham gia HĐTN trường nghề tại Hội AN	tế tế Điện Bàn tuyên truyền cho HS đạt yêu cầu - Tốt
--	--	---	---

**2.4. Kết quả thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:** Không

### **3. Tình hình, kết quả thực hiện các nội dung giáo dục lồng ghép trong các môn học, dạy học môn GDTC, GDKT hòa nhập:**

#### **3.1. Giáo dục lồng ghép:**

Thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính; phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định; thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

Trong năm học sinh của trường đã tham gia cuộc thi tìm hiểu về mắt đạt 90%; nhà trường đã tổ chức được 01 buổi chia sẻ kinh nghiệm dạy giáo dục phòng tránh bom mìn cho Gv toàn thị xã tham dự. Tất cả GV các môn học GDTC, HĐTN-HN đã tích cực trong việc dạy học lồng ghép nội dung trên.

#### **3.2. Dạy học môn GDTC:**

Nhà trường đã tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Các nhà trường duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

Trong năm học qua, nhà trường đã tổ chức tốt các hoạt động GDTC và cho HS tham gia giải HKPĐ các cấp, Kết quả đoạt giải khuyến khích toàn đoàn HKPĐ cấp TX và 07 huy chương vàng, bạc, đồng cấp tỉnh.

### **3.3. Giáo dục HS khuyết tật:**

#### **+Kết quả đạt được:**

100% (05 HS bị khuyết tật trí tuệ gồm 03 HS lớp 7, 01HS lớp8. 01 HS lớp 9) học sinh khuyết tật (HSKT) đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập và đủ điều kiện để lên lớp.

Các tổ chuyên môn đã thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục HSKT của giáo viên thông qua hồ sơ giáo dục HSKT thiết lập cho từng em. Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên và HSKT thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc.

Giáo viên trực tiếp dạy các lớp có HSKT học hòa nhập đã thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho HSKT tham gia các hoạt động học tập. Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng. Việc đánh giá xếp loại HSKT theo điều 11 thông tư 22/2021/TT-BGDĐT căn cứ vào kết quả đạt được theo kế hoạch giáo dục cá nhân của học sinh cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, ngồi nhầm lớp;

Giáo viên chủ nhiệm thu thập thông tin, phối hợp GVBM xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cho từng HS cụ thể; theo dõi HSKT thông qua hồ sơ kế hoạch cá nhân của từng học sinh. Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn.

#### **+Hạn chế, tồn tại:**

Có 01 trường hợp HS vừa KT nghe-nói, vừa KT trí tuệ, việc giúp em hòa nhập và học tập còn nhiều khó khăn, đòi hỏi GV đứng lớp phải cần tìm hiểu chuyên sâu hơn một GV bình thường. GV đứng lớp chưa có chế độ GD HSKT.

**4. Kết quả chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục; bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.**

#### **a. Kết quả đạt được:**

Chất lượng bộ môn tin học của nhà trường đạt kết quả khá cao; Học sinh giỏi môn Tin học tham gia các kỳ thi học sinh giỏi các cấp đạt kết quả cao.

Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý: Nhà trường quản lý điểm trên phần mềm vn.edu; quản lý các văn bản, kế hoạch bài dạy của giáo viên qua hệ thống vn.edu.vn đạt kết quả.

Nhà trường đã sử dụng phần mềm thu tiền không dùng tiền mặt bước đầu có hiệu quả.

Ứng dụng phần mềm thực hiện quản lý hồ sơ CB-VC, đăng ký và đánh giá đơn vị học tập.

**b. Tồn tại, hạn chế:**

GV của trường thiếu nhiều (13GV) đầu tháng 4 biên chế bổ sung về 05 GV nhưng chưa có chữ ký số vì thế việc thực hiện học bạ điện tử chưa đồng bộ, cho nên nhà trường đồng thời duy trì học bạ giấy để đảm bảo hồ sơ cho HS.

**II. Kết quả chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

**1. Kết quả chỉ đạo thực hiện công tác đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.**

***2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo về phương pháp, kỹ thuật dạy học; sử dụng thiết bị, học liệu và hình thức tổ chức dạy học hợp lý nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh:***

a) Đối với lớp 6, 7, 8: Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch dạy học (giáo án) theo các phụ lục tại Công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020:

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng được kế hoạch giáo dục và đã triển khai đến giáo viên.

Giáo viên đã thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục của giáo viên, kế hoạch dạy học (giáo án) theo qui định theo các phụ lục tại Công văn 5512/ BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020.

Tất cả giáo viên đều thực hiện việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Thực hiện việc thiết kế bài giảng theo hướng phát triển năng lực học sinh, giáo viên luôn chú trọng ở mỗi hoạt động cần phát huy được năng lực cụ thể là gì. Đặt biệt chú trọng phát huy năng lực tự học của học sinh thông qua tìm tòi, mở rộng.

Thực hiện việc giảng dạy trên lớp, giáo viên vận dụng thiết kế bài giảng một cách linh hoạt phù hợp với từng đối tượng học sinh, cố gắng dành thời gian cho học sinh trình bày, thảo luận và nêu lên được chính kiến của mình.

Nhà trường đã trang bị khá đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực nhằm phát huy trí lực của học sinh.

**+ Kết quả đạt được:**

Hầu hết giáo viên đều có cố gắng trong việc tổ chức dạy bài giảng điện tử, chú trọng tổ chức cho học sinh hoạt động nhóm, tích hợp kiến thức liên môn, dạy học nêu và giải quyết vấn đề.

Học sinh hứng thú trong học tập, học sinh có nhiều thời gian tự nghiên cứu, thảo luận bài học, phát huy được tính tích cực tự học của học sinh.

#### + Hạn chế:

Chỉ có học sinh khá giỏi phối hợp tốt với giáo viên, phát huy tốt kỹ năng tự học; học sinh yếu không phối hợp tốt, không có ý thức tự học, mức độ tiếp thu kiến thức mới chậm, không thực hiện tốt việc cùng tham gia hoạt động và thảo luận.

Một số giáo viên lớn tuổi gặp nhiều khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học.

b) Đối với lớp 9: Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục môn học của tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học (giáo án) nhằm thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh: khối 9 chương trình ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch bộ môn đáp ứng được yêu cầu thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

c) Kết quả việc triển khai vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Tất cả giáo viên đều thực hiện việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học.

Thực hiện việc thiết kế bài giảng theo hướng phát triển năng lực học sinh, giáo viên luôn chú trọng ở mỗi hoạt động cần phát huy được năng lực cụ thể là gì. Đặt biệt chú trọng phát huy năng lực tự học của học sinh thông qua tìm tòi, mở rộng.

Thực hiện việc giảng dạy trên lớp, giáo viên vận dụng thiết kế bài giảng một cách linh hoạt phù hợp với từng đối tượng học sinh, cố gắng dành thời gian cho học sinh trình bày, thảo luận và nêu lên được chính kiến của mình.

Nhà trường đã trang bị khá đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tích cực nhằm phát huy trí lực của học sinh.

d) Thành lập, củng cố phát triển, hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ học tập, câu lạc bộ năng khiếu trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng học tập; phát triển năng lực, phẩm chất học sinh: Nhà trường đã tổ chức các câu lạc bộ võ cổ truyền, câu lạc bộ Văn học đi vào hoạt động đạt hiệu quả cao, chưa thực hiện được các câu lạc bộ về Tiếng Anh... chủ yếu tập trung bồi dưỡng HSG, HSNK về bộ môn.

đ) Về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; việc cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý trường học để kết nối với IOC Edu và cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của nhà trường:

- Việc trang bị phương tiện thiết bị sử dụng CNTT (máy vi tính, tivi màn hình lớn, phòng nghe nhìn, bảng thông minh:

Nhà trường trang bị 2 phòng vi tính, mỗi phòng 20 máy; Trang bị 10 phòng học mỗi phòng 1 ti vi, 1 bộ máy vi tính để phục vụ công tác giảng dạy ứng dụng CNTT.

Chất lượng bộ môn tin học của nhà trường đạt kết quả khá cao; Học sinh giỏi môn Tin học tham gia các kỳ thi học sinh giỏi đạt giải Ba cấp TX.

Tất cả CBGVNV đã sử dụng hồ sơ điện tử bước đầu có hiệu quả.

**2. Kết quả chỉ đạo thực hiện giáo dục STEM nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong dạy học và vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.**

**a. Kết quả đạt được:**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường. Mỗi tổ chuyên môn tổ chức được 02 chủ đề/học kỳ (lồng ghép trong xây dựng các chủ đề dạy học trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường) về giáo dục STEM; Tổ chức các hoạt động giáo dục theo mô hình giáo dục STEM phù hợp với tình hình thực tế tại trường và địa phương.

- Nhà trường đã tổ chức Hội thi trưng bày sản phẩm Stem cấp trường với 37 sản phẩm đa dạng, phong cách nhiều lĩnh vực: KHCN, Tin học, Toán học, KHTN. Hội thi đã chấm chọn 19 sản phẩm đạt giải cấp trường. Chọn 02 sản phẩm đạt giải nhất chuẩn bị tham dự hội thi cấp TX.

- Tham gia hội thi trưng bày sản phẩm Stem cấp thị xã: kết quả 1 giải ba sản phẩm “phần mềm máy tính ảo”; 1 giải khuyến khích “Hệ thống báo cháy, báo lũ tự động”.

**b. Hạn chế, tồn tại:**

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn hạn chế, do đó việc thực hiện ý tưởng xây dựng các chủ đề giáo dục STEM còn khó khăn.

- Việc thực hiện chủ đề giáo dục STEM ở một số bộ môn còn ít.

**3. Kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá.**

**3.1. Kết quả thực hiện kiểm tra, đánh giá theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT:**

a) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá trong

kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì; đánh giá học sinh theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT (Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT đối với lớp 6,7,8; Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT đối với lớp 9):

Bài kiểm tra định kỳ: Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Xây dựng ma trận đề chú trọng đến các câu hỏi mở nhằm phân hóa các đối tượng học sinh.

Chú trọng việc đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: Đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập và đánh giá qua kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Thường xuyên chú ý đến việc đánh giá học sinh khuyết tật.

Thực hiện việc ra đề kiểm tra đánh giá học sinh theo đúng hướng dẫn của Công văn 8773/BGD của Bộ GD-ĐT.

Thực hiện việc đánh giá học sinh đúng theo hướng dẫn của Thông tư 58/BGD và Thông tư 26/BGD.

#### **+ Kết quả đạt được:**

Đảm bảo tiến độ kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo quy định, ngoài ra giáo viên đã có sự đổi mới và đa dạng hóa hình thức về kiểm tra thường xuyên vào bất kỳ thời điểm nào trong tiết học, để tạo cơ hội cho học sinh được kiểm tra nhiều hơn.

Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng bảng đặc tả, ma trận đề, đề kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm khách quan và các câu hỏi, bài tập tự luận đảm bảo theo các yêu cầu: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng thấp và 10% vận dụng cao.

Bảng đặc tả, ma trận đề đều được thống nhất của các giáo viên trong cùng tổ, nhóm chuyên môn.

#### **+ Hạn chế, tồn tại:**

Đối với môn Ngữ văn đề kiểm tra định kỳ theo hướng tích hợp, do tích hợp vào một văn bản (một đoạn văn bản) nên không kiểm tra được nhiều kiến thức cơ bản.

b) Thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ đối với các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên; các môn đánh giá bằng nhận xét ở lớp 6, 7,8:

Thực hiện việc đánh giá học sinh đúng theo hướng dẫn của Thông tư 22/BGD.

Các môn Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên; các môn đánh giá bằng nhận xét nhà trường đã chỉ đạo việc thực hiện kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ theo đúng hướng dẫn và phân phối chương trình môn học đảm bảo thực chất,

khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Đối với KHTN 6, 7, 8 việc kết hợp 3 phân môn gây khó khăn trong việc xây dựng chương trình, thực hiện giảng dạy cũng như xây dựng kế hoạch bộ môn, tổ chức dạy học vì Nhà trường không có nhân sự đảm bảo dạy môn KHTN mà chỉ dạy theo phân môn: Lý, Hóa, Sinh, song song trong một môn học.

### **3.2. Kết quả thực hiện các hình thức, phương pháp đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì ở các môn học, các hoạt động giáo dục:**

Nhà trường đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các hình thức, phương pháp đối với kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì ở các môn học, các hoạt động giáo dục trong năm học.

### **4. Tham gia các kì thi, cuộc thi thị xã, cấp tỉnh ( cụ thể xem phần phụ lục):**

Nhà trường đã tổ chức cho HS tham gia đầy đủ các cuộc thi, Hội thi do Phòng GDĐT tổ chức

#### **- Kết quả HSG Khối 9 và các môn năng khiếu TDTT:**

#### **+ Học sinh giỏi lớp 9**

#### **Giải đồng đội:**

TT	Môn thi	Giải
1	Lịch sử	Nhất
2	Ngữ văn	Ba
3	Địa lí	KK

#### **Giải cá nhân:**

Gồm 15 giải cá nhân khối 9: 1 giải nhất Lịch sử 9, 1 giải nhì Ngữ văn 9, 1 giải nhì Lịch sử 9, 1 giải ba Địa lí 9, 11 giải khuyến khích (2 giải Ngữ văn 9, 1 Lịch sử 9, 2 Địa lí 9, 2 Tin 9, 1 Toán 9, 1 Lý 9, 2 Hóa 9).

1 giải nhì hùng biện về CC Đ/Đ & PL (khối 8).

#### **+ Các môn năng khiếu, TDTT.**

Giải cá nhân TDTT cấp thị xã: 13 giải cá nhân

TT	Môn thi đấu	Giải/huy chương
1	Cờ vua	Đồng
2	Cầu lông	Đồng
3	Đá cầu	Bạc
4	Đá cầu	Đồng
5	Đẩy gậy	Đồng
6	Chạy 100m	Bạc
7	Chạy 200m	Bạc
8	Chạy 1500m	Đồng

9	Chạy 200m	Đồng
10	Võ Ngọc Trần quyền	Vàng
11	Võ 36	Bạc
12	Võ 36	Đồng
13	Võ Ngọc Trần quyền	Đồng

Giải đồng đội TDTT cấp thị xã: 8 giải đồng đội

TT	Môn thi đấu	Giải/huy chương
1	Đôi nam Ngọc Trần quyền	Bạc
2	Đồng đội nữ 36 động tác	Đồng
3	Đôi nữ Ngọc Trần quyền	Đồng
4	Aerobic	Khuyến khích
5	Bóng chuyền nữ	Ba toàn đoàn
6	Đá cầu	Nhì toàn đoàn
7	Võ cổ truyền	Nhì toàn đoàn
8	Cầu lông	Khuyến khích

Giải cá nhân TDTT tỉnh: 1 huy chương bạc Võ Ngọc Trần quyền

Giải đồng đội TDTT cấp tỉnh: 7 giải đồng đội

TT	Môn thi đấu	Giải/huy chương
1	Đôi nam đá cầu	Bạc
2	Đồng đội nam đá cầu	Đồng
3	Chạy tiếp sức 4 x 100m	Bạc
4	Đôi nữ đá cầu	Bạc
5	Đồng đội 36 động tác	Vàng
6	Đồng đội Ngọc Trần quyền	Vàng
7	Đồng đội nữ Ngọc Trần quyền	Đồng

- **Kết quả HSG khối 6,7,8:**

+ Kết quả đồng đội khối 8

TT	Môn thi	Giải
1	Địa lý	Nhất
2	Ngữ văn	Nhì
3	Lịch sử	Nhì
4	Tin học	Nhì
5	Tiếng Anh	Ba
6	Vật lí	Khuyến khích

+ Toàn đoàn khối 8 vị thứ nhất

+ Giải cá nhân 6,7,8: gồm 33 giải trong đó: 2 giải nhất (1 Văn 8, 1 Địa lý 8), 2 giải nhì (1 Tiếng anh 7, 1 Tiếng anh 8), 7 giải ba (2 Văn 8, 1 Vật lý 8, 1 Sinh 8, 1 Địa 8, 1 Tin 8, 1 Toán 8), 22 giải khuyến khích (2 Văn 6, 5 Tiếng Anh 6, 1 Toán 6, 1 Tiếng Anh 7, 4 Văn 7, 2 Toán 7, 1 Vật lý 8, 1 Sinh 8, 3 Lịch sử 8, 1 Địa lý 8, 1 Tiếng Anh 8)

- Dự thi sản phẩm STEM cấp thị xã: Có 01 sản phẩm Giải ba và 01 sản phẩm giải khuyến khích.

- Dự thi HSG giỏi lớp 9 cấp Tỉnh: 01 giải nhì, 01 giải ba và 04 giải khuyến khích.

## **5. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS**

### **5.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp:**

-So với năm học trước, nhà trường tăng 01 lớp và CSVN đảm bảo công tác dạy học

-Trường trong diện di dời nên không được đầu tư xây dựng và không thực hiện đề án xây dựng thêm phòng học và phòng bộ môn theo đề án trước đây.

### **5.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS**

5.2.1. Công tác chỉ đạo (việc kiện toàn, củng cố Ban chỉ đạo PCGD cấp huyện, xã; việc ban hành các văn bản tổ chức thực hiện công tác PCGD THCS)

#### **a. Kết quả đạt được:**

-Nhà trường đã có sự tham mưu UBND phường Điện Phương ra quyết định củng cố BCD PCGD và kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác PCGD

\* Kết quả phổ cập giáo dục THCS năm 2023:

**Số lượng, tỉ lệ HS tốt nghiệp Tiểu học vào học lớp 6 năm học 2023-2024 đạt 100%;**

Tổng số học sinh lớp 5 tốt nghiệp TH năm qua: 256;

Số học sinh tuyển mới vào lớp 6: 256/256; tỷ lệ: 100 %

**Số lượng, tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 (THPT, GDTX).**

**- Tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 có bằng TN THCS (2 hệ):**

Tổng số thanh thiếu niên 15-18 (theo điều tra): 839;

Nhóm tuổi 15-18 KT, chết, chuyển, vắng dài hạn: 27;

Nhóm tuổi 15-18 phải phổ cập: 812;

Nhóm tuổi 15-18 tốt nghiệp THCS 2 hệ : 792/812; tỷ lệ: 97.54 %

+ Nhóm tuổi 15-18 đang học THPT, trường dạy nghề hoặc đã TN THPT 695/ 812; tỷ lệ: 85.59 %.

Theo Mục 3 Điều 16 Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Đơn vị đạt Chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

**b. Hạn chế, tồn tại:**

Tỷ lệ học sinh bỏ học chưa giảm so với năm học trước mặc dù nhà trường đã phối hợp với các ban ngành và lãnh đạo địa phương quan tâm vận động, sẵn sàng hỗ trợ vật chất giúp đỡ cho học sinh nhưng hiệu quả chưa cao.

**6. Kết quả thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 cho năm học 2024-2025.**

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch làm việc của tổ chuyên môn, đã tổ chức quy trình lựa chọn đúng kế hoạch làm việc và đúng quy định tại Điều 7 Thông tư 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023. Các tổ có đầy đủ biên bản họp tổ chuyên môn có nhận xét đánh giá các đầu sách theo từng tiêu chí thuộc từng bộ sách, nhận xét ưu, khuyết điểm cụ thể và bỏ phiếu bầu chọn đúng quy trình.

<b>TT</b>	<b>Tên sách</b>	<b>Tên tác giả (Tổng chủ biên, Chủ biên)</b>	<b>Tổ chức, cá nhân</b>
1	Toán 9 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hà Huy Khoái –Tổng chủ biên	NXB GD-Việt Nam
2	Ngữ văn 9 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng –Tổng chủ biên	NXB GD-Việt Nam
3	Tiếng Anh 9 (Global Success)	Hoàng Văn Vân –Tổng chủ biên	NXB GD-Việt Nam
4	Khoa học tự nhiên 9 (Bộ cánh diều)	Đình Quang Báo–Tổng chủ biên	NXB ĐHSPT
5	Môn Lịch sử và Địa lý 9 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Minh Giang–Tổng chủ biên phần Lịch sử Đào Ngọc Hùng- Tổng chủ biên phần Địa lý	NXB GD-Việt Nam
6	Môn Tin học 9 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Chí Công–Tổng chủ biên	NXB GD-Việt Nam
7	Môn Công nghệ 9 (Bộ Chân trời sáng tạo) - Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà; - Mô đun Nông nghiệp 4.0 - Mô đun Định hướng nghề nghiệp.	Bùi Văn Hồng–Tổng chủ biên	NXB GD-Việt Nam
8	Môn GDCD 9 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Thị Toan–Tổng chủ biên	NXB GD-Việt Nam
9	Môn Mỹ thuật 9 (Bộ Chân trời sáng tạo bản 1)	Nguyễn Thị Nhung–Tổng chủ biên	NXB GD-Việt Nam

10	Môn Âm nhạc 9 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Hoàng Long–Tổng chủ biên	NXB Nam	GD-Việt
11	Môn GDTC 9 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Duy Quyết –Tổng chủ biên	NXB Nam	GD-Việt
12	Môn HĐTN-HN (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lưu Thu Thủy - Tổng chủ biên Trần Thị Thu– Chủ biên	NXB Nam	GD-Việt

## **7. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng:**

7.1. Kết quả thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp: Việc GDHN cho HS thường xuyên GV đã kết hợp với việc tích hợp GDHN vào bộ môn giảng dạy, tổ chức dạy đầy đủ chương trình HN lớp 9 theo quy định.

7.2. Kết quả thực hiện công tác phân luồng học sinh: Nhà trường đã phối hợp cùng với các trường dạy nghề như: Trường Quảng Đông, Trường Cao đẳng nghề Quảng Nam, Trường Cao đẳng điện lực Hội An và Trường KTTL Hội An tư vấn trực tiếp với học sinh sau TN-THCS nếu không trúng tuyển vào lớp 10 công lập tham gia học nghề.

-Tình hình đăng ký tuyển sinh của học sinh:

+ TS HS TN THCS: 203

+ Đăng ký tuyển sinh vào lớp 10 Nguyễn Duy Hiệu: 117

+Đăng ký tuyển sinh vào trường Lương Thế Vinh: 01

+ Đăng ký tuyển sinh vào trường Trần Quý Cáp-Hội An: 14

+ Đăng ký tuyển sinh vào trường Nguyễn Trãi-Hội An: 8

+ Đăng ký tuyển sinh vào trường THPT Phạm Phú Thứ: 63

## **7. Kết quả chỉ đạo thực hiện đổi mới công tác quản lí giáo dục**

### **7.1. Chỉ đạo việc quản lí hồ sơ, sổ sách trong nhà trường**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo thực hiện hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, cập nhật và sử dụng dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên...:

#### **Kết quả đạt được:**

Tất cả hồ sơ nhà trường được thực hiện điện tử, đảm bảo quy chế về thực hiện hồ sơ điện tử trong nhà trường.

Cập nhật đầy đủ dữ liệu của Ngành về trường lớp, thực hiện hoàn thành hồ sơ CB-VC trên dữ liệu của tỉnh.

#### **Hạn chế, khó khăn:**

Một số GV mới về chưa có chữ ký số kịp để thực hiện học bạ điện tử. GV về hưu nhiều, trường thiếu 13 GV, GV hợp đồng không có chữ ký số.

## **7.2. Chỉ đạo quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm**

- Nhà trường không tổ chức dạy thêm, học thêm.

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch quản lý dạy thêm, học thêm và tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm của CB-VC do nhà trường quản lý. Tổ chức cho CB-VC nghiên cứu Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm và Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT bãi bỏ một số Điều của Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT, trong đó tập trung báo cáo về việc thực hiện nguyên tắc dạy thêm, học thêm và các trường hợp không được dạy thêm vẫn còn hiệu lực theo quy định tại Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT của CBGV thực hiện đúng quy định.

## **7.3. Chỉ đạo quản lý và sử dụng sách tham khảo**

- Nhà trường đã triển khai thực hiện Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT ngày 10/6/2022 về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông. Mua thêm hơn 200 cuốn sách tham khảo để giáo viên nghiên cứu dạy học theo CT GDPT 2018.

- Đánh giá về việc thực hiện Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong nhà trường: tình hình thực hiện; khó khăn, vướng mắc; giải pháp đã thực hiện.

## **7.4. Chỉ đạo công tác kiểm tra**

- Ngay từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và thực hiện kiểm tra được 02 cuộc đột xuất, 20 cuộc kiểm tra thường xuyên ở các nội dung, đạt chỉ tiêu đề ra 100%.

- Đầu năm học, nhà trường được đón đoàn kiểm tra của Sở GDĐT về thực hiện xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục và chỉ đạo chuyên môn, thực hiện hồ sơ điện tử. Kết quả được đánh giá thực hiện tốt.

**7.5. Kết quả chỉ đạo việc giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục; đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.**

### **a. Kết quả đạt được:**

Thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai đối với giáo dục tại nhà trường, theo Thông tư số 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT. Triển khai thực hiện nghiêm túc việc nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn.

Nhà trường chủ động trong việc phê duyệt kế hoạch hoạt động giáo dục, kế hoạch cá nhân, kế hoạch bài dạy của tổ chuyên môn. Chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/năm đảm bảo nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt cụm chuyên môn theo kế hoạch của PGD.

#### **b. Hạn chế, tồn tại:**

**7.6. Kết quả chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, đào tạo; việc đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học.**

#### **a. Kết quả đạt được:**

-Nhà trường đã liên kết giảng dạy Tiếng Anh tăng cường với Công ty Cổ phần Atlantic Five-Star English năm học 2023 – 2024. Thực hiện 02 tiết Tiếng Anh hỗ trợ/1 tuần cho HS khối lớp 6 tự nguyện đăng ký. Chất lượng dạy học hỗ trợ kiến thức cho HS đảm bảo tính thực tế và hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục được phát triển chủ yếu là xây dựng quỹ khuyến học để hỗ trợ HS khó khăn và thưởng HS có giải cao các cấp bằng tiền hoặc hiện vật. Tổng trị giá trên 40.000.000đ

#### **b. Hạn chế, tồn tại:**

-Việc HS tham gia học Tiếng anh hỗ trợ do Công ty Cổ phần Atlantic thực hiện ngày càng giảm, còn 8 HS tham gia vào tháng 4 và xóa lớp vào tháng 5. Nguyên nhân chủ yếu do học phí học tập không phù hợp với HS.

### **8. Chất lượng giáo dục**

**Chất lượng giáo dục:**

- Hạnh kiểm: (so với năm học 2022-2023):

STT	LỚP	SĨ SỐ	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>659</b>	<b>602</b>	<b>91.35%</b>	<b>51</b>	<b>7.74%</b>	<b>6</b>	<b>0.91%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>Khối 6</b>		<b>266</b>	<b>247</b>	<b>92.86%</b>	<b>18</b>	<b>6.77%</b>	<b>1</b>	<b>0.38%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>So sánh 22-23</b>		<b>217</b>	<b>215</b>	<b>99.08%</b>	<b>2</b>	<b>0.92%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>Khối 7</b>		<b>214</b>	<b>198</b>	<b>92.52%</b>	<b>15</b>	<b>7.01%</b>	<b>1</b>	<b>0.47%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>So sánh 22-23</b>		<b>179</b>	<b>179</b>	<b>100.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>Khối 8</b>		<b>179</b>	<b>157</b>	<b>87.71%</b>	<b>18</b>	<b>10.06%</b>	<b>4</b>	<b>2.23%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>So sánh 22-23</b>		<b>206</b>	<b>204</b>	<b>99.03%</b>	<b>2</b>	<b>0.97%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>

STT	LỚP	SĨ SỐ	TỐT	KHÁ	TRUNG BÌNH	YẾU
-----	-----	-------	-----	-----	------------	-----

		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>203</b>	<b>201</b>	<b>99.01%</b>	<b>2</b>	<b>0.99%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>Khối 9</b>	<b>203</b>	<b>201</b>	<b>99.01%</b>	<b>2</b>	<b>0.99%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>So sánh 22-23</b>	<b>202</b>	<b>201</b>	<b>99.50%</b>	<b>1</b>	<b>0.50%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>

- Học lực: (so với năm học 2023-2024):

STT	LỚP	SỐ SỐ	TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>659</b>	<b>211</b>	<b>32.02%</b>	<b>213</b>	<b>32.32%</b>	<b>215</b>	<b>32.63%</b>	<b>20</b>	<b>3.03%</b>
<b>Khối 6</b>		<b>266</b>	<b>109</b>	<b>40.98%</b>	<b>79</b>	<b>29.70%</b>	<b>71</b>	<b>26.69%</b>	<b>7</b>	<b>2.63%</b>
<b>So sánh 22-23</b>		<b>217</b>	<b>85</b>	<b>39.17%</b>	<b>77</b>	<b>35.48%</b>	<b>55</b>	<b>25.35%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>Khối 7</b>		<b>214</b>	<b>62</b>	<b>28.97%</b>	<b>78</b>	<b>36.45%</b>	<b>69</b>	<b>32.24%</b>	<b>5</b>	<b>2.34%</b>
<b>So sánh 22-23</b>		<b>179</b>	<b>49</b>	<b>27.37%</b>	<b>81</b>	<b>45.25%</b>	<b>49</b>	<b>27.37%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>Khối 8</b>		<b>179</b>	<b>40</b>	<b>22.35%</b>	<b>56</b>	<b>31.28%</b>	<b>75</b>	<b>41.90%</b>	<b>8</b>	<b>4.47%</b>
<b>So sánh 22-23</b>		<b>206</b>	<b>84</b>	<b>40.78%</b>	<b>92</b>	<b>44.66%</b>	<b>30</b>	<b>14.56%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>

STT	LỚP	SỐ SỐ	GIỎI		KHÁ		TRUNG BÌNH		YẾU		KÉM	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>203</b>	<b>72</b>	<b>35.47%</b>	<b>95</b>	<b>46.8%</b>	<b>36</b>	<b>17.73%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>Khối 9</b>		<b>203</b>	<b>72</b>	<b>35.47%</b>	<b>95</b>	<b>46.8%</b>	<b>36</b>	<b>17.73%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>
<b>So sánh 22-23</b>		<b>202</b>	<b>80</b>	<b>39.60%</b>	<b>101</b>	<b>50.00%</b>	<b>21</b>	<b>10.40%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>	<b>0</b>	<b>0.00%</b>

- Lập bảng thống kê chất lượng giáo dục:

+ Theo CT GDPT 2006 đối với lớp 9;

+ Theo CTGDPT 2018 đối với lớp 6,7,8;

- Nhận xét: Kết quả đạt được; hạn chế tồn tại; so sánh với NH 2023-2024.

So với NH 2022-2023, phong trào mũi nhọn HSG, HSNK được duy trì và phát triển hơn. Số lượng HS đoạt giải tăng. Tuy nhiên chất lượng đại trà HS 6,7,8 còn thấp. Có 20 HS xếp loại học lực chưa đạt (NH 2022-2023 không có)

**III. Đánh giá chung:** (Nêu những kết quả nổi bật, những tồn tại/hạn chế và những nguyên nhân cơ bản trong thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2023-2024)

### 1. Kết quả đạt được:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện thống nhất từ trường đến tổ, giáo viên đúng tinh thần công văn hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 của các cấp. Chú trọng đổi mới quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá; thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6,7,8 và chương trình giáo dục 2006 đối với lớp 9.

Tổ chức tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; ngăn ngừa phòng chống kịp thời một số tệ nạn học đường, đảm bảo trường học an toàn an ninh trật tự theo Thông tư 124 của BCA.

- Nhà trường thực hiện có hiệu quả CT 05/BCT, QĐ40/BGD, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, tạo cảnh quang sư phạm xanh- sạch – đẹp. và xây dựng trường học hạnh phúc.

- Đội ngũ nhà giáo thực hiện khá tốt công tác soạn và giảng theo phương pháp đổi mới, chuẩn kiến thức, kỹ năng và chương trình giảm tải.

## **2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc:**

Tình trạng học sinh bỏ học tăng so với năm học trước mặc dù nhà trường và GVCN kết hợp với địa phương đã tích cực vận động các em ra lớp

Chất lượng giáo dục đại trà cả về học lực và hạnh kiểm tuy đạt chất lượng của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 3 tuy so với năm học trước chưa phát triển.

## **3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan):**

Do một bộ phận CMHS chưa quan tâm đến việc học tập của con em; Một số học sinh học yếu thiếu ý thức học tập.

Một số trường hợp HS bỏ học do hệ lụy xã hội của gia đình ly hôn, học sinh bỏ học theo cha hoặc mẹ, nhà trường vận động và tạo điều kiện chuyển trường cho các em nhưng CMHS không cho các em học nữa.

## **IV. Phương hướng nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025**

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch giáo dục và phát huy những kết quả đã đạt được và tập trung giải quyết những vấn đề tồn tại cần khắc phục như sau:

**Một là:** Khắc phục tình trạng HS bỏ học: Phối hợp với Ban nhân dân các khối phố, Hội liên hiệp phụ nữ... kịp thời tìm hiểu động viên các em HS có hoàn cảnh lơ là trong việc học.

**Hai là:** Nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục đại trà và chất lượng mũi nhọn: Ngay từ bài kiểm tra đầu tiên của HS, GVBM chọn HS yếu có kế hoạch phụ đạo theo chỉ đạo chung của nhà trường. Tăng cường công tác bồi dưỡng HSG, HSNK ngay trong hè.

**Ba là:** Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm, tạo điều kiện cho HS tham quan các làng nghề, các di tích lịch sử của phường, thị xã. Từ đầu năm học nhà trường cần bàn bạc và thống nhất trước kế hoạch tổ chức sự kiện hoạt động trải nghiệm tại các địa điểm trên.

**Thứ tư:** Ra mắt và nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường. Giao mỗi tổ, nhóm chuyên môn có đề nghị để thành lập 01 câu lạc bộ,

xây dựng kế hoạch hoạt động trình HT phê duyệt. Tổ chức kiểm tra, rà soát việc thực hiện kế hoạch và đánh giá kết quả hoạt động.

## **V. Đề xuất, kiến nghị**

### **1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

Bổ trí biên chế về các vị trí việc làm còn thiếu theo duyệt nhu cầu đội ngũ của trường năm học 2024-2025 đảm bảo, kịp thời để nhà trường chủ động thực hiện tốt công tác dạy học từ đầu năm học.

### **2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo.**

Tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên thuộc các liên phân môn như: Khoa học tự nhiên; Lịch sử & Địa lý; Nghệ thuật để nhà trường chủ động hơn trong việc phân công giáo viên dạy các môn học này theo CT GDPT 2018.

Trên đây là báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS Nguyễn Du, Phó hiệu trưởng và các tổ, bộ phận trong nhà trường căn cứ để khắc phục những tồn tại và phát huy những kết quả đạt được trong năm học đến./.

#### ***Nơi nhận:***

- PGD (để báo cáo);
- Đảng ủy, UBND P.Điện Phương (để báo cáo);
- T.B.Đ.D CMHS trường (phối hợp);
- CTCĐ, TPT Đội (phối hợp);
- PHT và các TTCM (thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Phan Thị Vân**